TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **11**/2018/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 55/2018/DSST ngày 28/6/2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 04/10/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- <u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266 - 268 Phố N, phường 8, quận 3, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông Nguyễn Hữu P (Giấy ủy quyền số 4213/2017/GUQ – PL ngày 28/12/2017); Người đại diện theo ủy quyền lần 2: ông Trần Nhật P (theo Giấy ủy quyền số 664/2018/UQ-TTT ngày 04/4/2018).

- <u>Bị đơn</u>: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 33, ngách 86 ngõ A, phường Q, quận Đ, thành phố H.

2. *Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

**** Ngân hàng TMCP S do ông Trần Nhật P là người đại diện theo ủy quyền và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận và đề nghị Tòa án ghi nhận:***

* Ngày 09/10/2009, Bà Nguyễn Thị Thu H đã ký với Ngân hàng TMCP S: 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S) là Thẻ tín dụng số 464932 – 7664 với hạn mức sử dụng là 16,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân; thời hạn sử dụng thẻ là 36 tháng kể từ ngày kích hoạt sử dụng thẻ (ngày 25/10/2009) sau đó được gia hạn khi khách hàng đến đăng ký sử dụng tiếp. Lãi suất trong hạn: 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn là 3.225%/tháng.

Tính đến ngày 03/10/2018, Bà H còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền: **30,617,509 đồng** (Ba mươi triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm linh chín đồng) gồm nợ gốc: 15,139,984 đồng (Mười lăm triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi tư đồng) và lãi quá hạn: 15,477,525 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng).

*** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:**

Bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 30,617,509 đồng (*Ba mươi triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm linh chín đồng)* theo 06 đợt như sau:

- Đợt 1: Trước ngày 10/11/2018, bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).
- Đợt 2: Trước ngày 10/12/2018, bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).
- Đợt 3: Trước ngày 10/01/2019, bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).
- Đợt 4: Trước ngày 10/02/2019, bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).
- Đợt 5: Trước ngày 10/3/2019, bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).
- Đợt 6: Trước ngày 10/4/2019, bà H thanh toán trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.617.509 đồng (năm triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm linh chín đồng).

Nếu bà H vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền bà H còn phải thanh toán trả nợ.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày hòa giải thành, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc theo lãi suất trong Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán trả hết nợ gốc.

3.Về án phí: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm: 765.437 đồng (Bảy trăm sáu mươi nhăm nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 689.000 đồng (Sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0007348 ngày 28/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa.
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa.
- Đương sự
- Lưu HS.

Nguyễn Bích Hạnh